

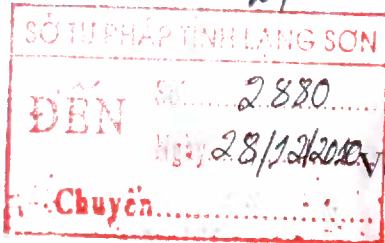
- KẾ TÍNH THỰC
- 3 HD

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2010/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2010



NGHỊ QUYẾT

**Về Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn
tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XIV, KỶ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP; Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 04/2008/NĐ-CP;

Sau khi xem xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 06/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định nội dung Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011- 2020 theo Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 06/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy hoạch.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VKSND, TAND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban đảng, Đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP LS;
- C, PVP, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- C, PVP, các phòng VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Bích Ly

Hoàng Thị Bích Ly

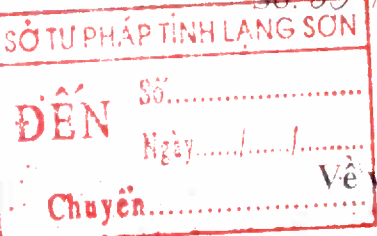
- KT: D T #pl
- 3 HD
✓

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85/TTTr-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 12 năm 2010



TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê chuẩn Quy hoạch phát triển nông nghiệp
và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch các ngành và lĩnh vực; Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch các ngành và lĩnh vực; Thông tư 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 về hướng dẫn một số điều của Nghị định 04/2008/NĐ-CP, Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức lập Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020 theo đúng trình tự thủ tục quy định của nhà nước. Báo cáo quy hoạch đã lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành liên quan; ngày 06/9/2010 Hội đồng thẩm định dự án qui hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020 được thành lập theo quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh đã tổ chức họp thẩm định báo cáo quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020. Hiện đã có báo cáo thẩm định số 01/BC-HĐTĐ, ngày 07/9/2010 của Hội đồng thẩm định tỉnh; báo cáo thẩm định số 165/BC-STP, ngày 05/11/2010 của Sở Tư pháp Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020. Quy hoạch đã được xin ý kiến của Ban Thường vụ và Ban chấp hành Tỉnh uỷ; ngày 14/11/2010 Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua một số nội dung cơ bản của Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020 như sau:

I. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội thời kỳ 2001-2010.

Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2000-2010 đạt 4,5%/năm, gấp 1,17 lần mức tăng trưởng chung của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản cả nước; cơ cấu nội ngành nông nghiệp có sự chuyển dịch tích cực; cơ cấu cây trồng, mùa vụ có sự chuyển dịch khá rõ nét theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được quan tâm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được tăng cường đầu tư khá đồng bộ, cơ bản đáp ứng được sự phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn. Kinh tế nông thôn đang từng bước phát triển, bộ mặt nông thôn đã có nhiều đổi mới, chất lượng cuộc sống của nhân dân từng bước được cải thiện.

II. Những hạn chế, yếu kém trong kỳ quy hoạch 2001- 2010.

Sản xuất nông nghiệp đã theo hướng sản xuất hàng hoá nhưng chưa cao và chưa ổn định; sản phẩm nông sản chưa có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn còn thấp, số hộ nghèo chiếm tỷ lệ khá cao. Kết cấu hạ tầng nông thôn còn hạn chế, năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn thấp.

III. Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của kỳ quy hoạch 2011-2020.

1. Quan điểm, phát triển: Phát triển nông, lâm nghiệp toàn diện; chuyển dịch cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hoá; phát triển kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu phát triển:

a. Về một số chỉ tiêu phát triển nông nghiệp cụ thể:

- Phân đấu tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành giai đoạn 2011- 2020 bình quân đạt 3,5-4%/năm.

- Tổng sản lượng lương thực duy trì từ 275 - 280 ngàn tấn giai đoạn 2011-2015 và ổn định trong khoảng 280-300 ngàn tấn giai đoạn 2016 – 2020; Bình quân lương thực/người/năm đạt khoảng 372 kg vào năm 2015 và khoảng 400 kg vào năm 2020.

- Độ che phủ của rừng đạt 54 - 55% năm 2015 và 60% năm 2020.

b. Các mục tiêu phát triển nông thôn:

- Đầu tư hệ thống cấp nước để đến năm 2015 có 85% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh, đến năm 2020 tỷ lệ này là 95%.

- Đầu tư hệ thống đường giao thông nông thôn để đảm bảo tỷ lệ xã có đường ô tô đi được 4 mùa: 95% vào năm 2015 và 98% vào năm 2020.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới điện để đảm bảo đến năm 2015 có 99,6% số hộ gia đình được sử dụng điện và đến năm 2020 tỷ lệ này là 99,9%.

- Tăng số giường bệnh/10.000 dân, thực hiện tốt mục tiêu quốc gia đồng thời với việc nâng cao chất lượng KCB, đặc biệt tại tuyến cơ sở.

- Vào giai đoạn 2011 – 2015 mỗi năm phân đấu đào tạo nghề cho khu vực nông thôn khoảng 8.000 lao động/năm, riêng trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản

đào tạo khoảng 5.000 người/năm. Vào giai đoạn 2016-2020 mỗi năm phân đầu đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn khoảng 10.000 lao động/năm, trong số đó đào tạo khoảng 6.000 lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.

- Huy động trẻ ra nhà trẻ năm 2015 là 30%, năm 2020 là 40%. Huy động trẻ ra lớp mẫu giáo năm 2015 là 99,5%, năm 2020 là trên 99,5%.

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm 2015 đạt 99,7% và năm 2020 đạt 99,8%. Huy động trẻ vào lớp 6 năm 2015 đạt 95% và năm 2020 đạt 98%. Tỷ lệ học sinh vào THPT năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 90%.

- Tỷ lệ thôn, bản, khối phố có nhà văn hóa đạt 85% vào năm 2015 và 95% vào năm 2020.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 90% đến năm 2015 và 100% đến năm 2020.

- Giai đoạn 2011-2015 tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm từ 3% trở lên theo tiêu chí mới. Đến năm 2020 cơ bản không còn hộ nghèo.

3. Một số nhiệm vụ chính của kỳ quy hoạch:

3.1. Quy hoạch phát triển sản xuất ngành trồng trọt.

- Đến năm 2015, diện tích lúa cả năm là 49.500 ha, sản lượng là 193.000 tấn; năm 2020, diện tích là 49.500 ha, sản lượng là 200.000 tấn; Đến năm 2015, diện tích ngô cả năm là 20.500 ha, sản lượng 92.000 tấn; năm 2020, diện tích ngô là 21.000 ha, sản lượng 100.000 tấn.

- Đến năm 2015, diện tích rau cả năm là 8.700 ha, sản lượng 118.190 tấn; năm 2020, diện tích là 10.500 ha, sản lượng 153.160 tấn; Cây khoai tây dự kiến đến năm 2015, diện tích là 2.500 ha, sản lượng 30.000 tấn; năm 2020, diện tích là 2.500 ha, sản lượng 32.000 tấn; Đậu đỗ đến năm 2015, diện tích cả năm là 2.250 ha, sản lượng 3.749 tấn; năm 2020, diện tích là 2.800 ha, sản lượng là 4.768 tấn.

- Đỗ tương đến năm 2015, diện tích cả năm là 3.900 ha, sản lượng 7.589 tấn; năm 2020, diện tích 4.700 ha, sản lượng 9.948 tấn; Thuốc lá đến năm 2015, diện tích là 5.000 ha, sản lượng 9.250 tấn, năm 2020 diện tích là 5.000 ha, sản lượng là 10.055 tấn; Lạc đến năm 2015, diện tích cả năm là 2.800 ha, sản lượng 5.040 tấn; năm 2020, diện tích là 3.000 ha, sản lượng 6.106 tấn.

- Đến năm 2015, diện tích thạch đen cả năm khoảng 2.500 ha, sản lượng 17.200 tấn, năm 2020 diện tích thạch đen cả năm khoảng 2.500 ha, sản lượng 19.700 tấn.

- Đưa diện tích chè toàn Tỉnh lên khoảng 1.270 ha, sản lượng 3.524 tấn vào năm 2015 và 1.500 ha, sản lượng từ 4.000 tấn vào năm 2020.

3.2. Quy hoạch phát triển sản xuất ngành chăn nuôi.

Đàn trâu, đến 2015 dự kiến là 165.000 con, năm 2020 là 170.000; Đàn bò, đến 2015 dự kiến là 80.000 con; năm 2020 là 85.000 con; Đàn lợn, đến năm 2015 là 443.000 con, năm 2020 là 480.000; Đàn Dê, đến năm 2015 là 23.000 con, năm 2020 là 25.000 con; Đàn ngựa năm 2015 là 3.000 con, năm 2020 là

5.000 con; Cá cẩm, đến năm 2015 là 3.944 nghìn con, năm 2020 là 4.500 nghìn con.

3.3. Quy hoạch phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản:

Phân đầu mức tăng trưởng ngành nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2011-2020 đạt 9-10%/năm; giá trị thủy sản chiếm 1,1% GDP trong nông nghiệp vào năm 2015 và chiếm 1,8% GDP trong nông nghiệp vào năm 2020.

Hình thức nuôi bao gồm nuôi cá ao, hồ nhỏ gia đình, nuôi cá hồ chứa và đập dâng lớn và nuôi cá lồng.

3.4. Quy hoạch phát triển sản xuất lâm nghiệp, cây ăn quả:

a. Về Lâm nghiệp:

- Phân đầu đến năm 2015 hoàn thành khối lượng công việc chủ yếu sau: Bảo vệ rừng: 411.841,6 ha. Trồng rừng mới: 47.302,2 ha, mỗi năm trồng mới 8.000-10.000 ha. Xây dựng vườn rừng vườn quả: 3.140,0 ha. Khai thác rừng và trồng lại rừng sau khai thác: 9.386 ha. Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: 23.323,2 ha. Cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt: 2.000,0 ha. Khai thác rừng: Sản lượng khai thác bình quân 100.000 m³/năm.

- Đến năm 2020: Bảo vệ rừng: 462.067,0 ha. Trồng rừng mới: 30.390,0 ha. Xây dựng vườn rừng vườn quả: 4.800 ha. Khai thác rừng và trồng lại rừng sau khai thác: 11.341 ha. Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: 23.474,6 ha. Cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt: 2.500,0 ha. Khai thác rừng: Sản lượng khai thác bình quân 120.000 m³/năm.

b. Cây ăn quả - Lâm sản ngoài gỗ:

- Đến năm 2015, diện tích cây ăn quả là 25.500 ha, sản lượng 35.000 tấn; năm 2020, diện tích là 30.000 ha, sản lượng 40.000 tấn. Đến năm 2015, diện tích hồi là 34.000 ha, sản lượng 55.465 tấn (quả tươi); năm 2020, diện tích hồi vẫn giữ ổn định 34.000 ha, sản lượng 62.475 tấn.

- Khai thác nhựa thông hàng năm đạt 4.000 – 5.000 tấn/năm; Khai thác tre, nứa 21-25 triệu cây/năm, song mây 20-25 tấn/năm.

3.5. Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

a. Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn:

- Phát triển hệ thống cơ sở trạm trại dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.
- Phát triển hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.
- Phát triển mạng lưới thủy lợi.
- Phát triển hệ thống cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Phát triển hệ thống giao thông nông thôn.
- Phát triển hệ thống lưới điện và thông tin liên lạc.
- Phát triển kết cấu hạ tầng ngành y tế.
- Phát triển kết cấu hạ tầng ngành giáo dục.
- Phát triển hệ thống chợ nông thôn.
- Phát triển cơ khí hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến.

- Phát triển ngành nghề – dịch vụ nông nghiệp.

b. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Phân đầu đến năm 2020 tỉnh Lạng Sơn phân đầu có khoảng 103 xã đạt tiêu chí nông thôn mới trong đó: Giai đoạn 2011-2015 phân đầu xây dựng bình quân mỗi huyện, thành phố có từ 1 – 2 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Giai đoạn 2016-2020 phân đầu xây dựng bình quân mỗi huyện, thành phố có từ 7 – 8 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

c. Định hướng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân.

1. Mục tiêu công tác xoá đói, giảm nghèo: Giai đoạn 2011-2015 tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm từ 3% trở lên theo tiêu chí mới. Đến năm 2020 cơ bản không còn hộ nghèo.

2. Giải quyết việc làm: Trong giai đoạn 2011 – 2015, mỗi năm cần giải quyết việc làm cho 3.200 lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn và giai đoạn 2016 – 2020, mỗi năm cần giải quyết việc làm cho 2.800 lao động.

3. Đào tạo nguồn nhân lực: Giai đoạn 2011-2015 tỷ lệ lao động được qua đào tạo trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 26%; trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng là 55% và trong lĩnh vực dịch vụ là 85%; giai đoạn 2016-2020 tỷ lệ lao động được qua đào tạo trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 35%; trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng là 70% và trong lĩnh vực dịch vụ là 95%.

4. Định hướng phát triển văn hóa, thể dục – thể thao: Tỷ lệ thôn, bản, khối phố có nhà văn hoá 85% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

3.6. Nhu cầu vốn đầu tư.

Tổng vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn - nông dân trong cả thời kỳ 2011-2020 là 34.799 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2011-2015 là 16.187 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 18.612 tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn đầu tư cho sản xuất nông, lâm nghiệp – thủy sản trong cả thời kỳ 2011-2020 là 4.554 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2011-2015 là 2.042 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 2.512 tỷ đồng).

- Vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trong cả thời kỳ 2011-2020 là 29.245 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2011-2015 là 13.745 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 15.500 tỷ đồng).

- Vốn đầu tư cho hỗ trợ các lĩnh vực và đào tạo nông dân trong cả thời kỳ 2011-2020 là 1.000 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2011-2015 là 400 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 600 tỷ đồng).

3.7. Tổ chức thực hiện:

- UBND tỉnh chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các Tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn chỉ đạo các huyện, thành phố, các xã trên địa bàn tỉnh thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020.

- UBND các huyện, thành phố trên cơ sở quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ năm 2011 - 2020, xây dựng kế hoạch, quy hoạch sản xuất cụ thể cho các xã, cho từng vùng đất, đồng đất trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch chi tiết xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác xóa đói giảm nghèo và các chương trình giúp người nông dân nói riêng và cộng đồng dân cư nông thôn nói chung ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất.

3.8. Giải pháp thực hiện:

- Giải pháp huy động vốn
- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào phát triển sản xuất nông nghiệp.
- Phát triển thị trường tiêu thụ, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản.
- Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Tăng cường công tác đào tạo lao động nông nghiệp của Tỉnh.
- Tăng cường các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp.
- Giải pháp về tổ chức sản xuất nông – lâm nghiệp.
- Giải pháp lồng ghép các chương trình, dự án để tập trung huy động vốn đầu tư.
- Tiếp tục giải phóng và phát huy cao các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông, lâm nghiệp và thủy sản, phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.
- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, gắn với phát triển các đô thị.
- Tạo bước chuyển biến mạnh, nâng cao nhanh đời sống vật chất tinh thần, bảo đảm quyền lợi của cư dân nông thôn, nhất là của nông dân.
- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn.
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị ở nông thôn.

3.9. Kết luận và Kiến nghị:

a. Kết luận:

- Trong cả thời kỳ 2000 - 2010 nông nghiệp - nông thôn Lạng Sơn tiếp tục phát triển với nhịp độ khá cao theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; an ninh lương thực được đảm bảo. Một số lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng khá là cây thực phẩm, cây ăn quả, thuốc lá, thạch đen, ngô, đàn bò, dịch vụ sản xuất nông nghiệp.

- Cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã chuyển dịch theo hướng tích cực là tăng giá trị sản xuất chăn nuôi, dịch vụ, tăng giá trị các loại sản phẩm có giá trị hiệu

quả kinh tế, đáp ứng được yêu cầu của thị trường như nhóm cây thực phẩm, hoa quả, ngô hạt, gia súc, thạch đen, thuốc lá, hoa hồi...

b. Kiến nghị:

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và thông qua bằng Nghị quyết về qui hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020 với các nội dung nêu trên.

(Kèm theo Tờ trình là dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Báo cáo tóm tắt và Báo cáo chi tiết quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy(b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh K14;
- Các Sở: NN-PTNT, KH-ĐT;
- CVP, KTN, TH;
- Lưu VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

BIỆU CHỮ TỊCH



Nguyễn Văn Bình